

Bản án số: 59/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 28-5-2021

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Kiên

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Hải

Ông Hà Văn Trường

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thảo – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Hiền – Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 989/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2020 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Đàm Cao Thị Thanh T, sinh năm 1983 (Có mặt)

HKTT: 1 đường B, phường M, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Chỗ ở: 2 đường C, Phường M, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

**- Bị đơn:** Ông Trần Văn V, sinh năm 1976 (Vắng mặt)

HKTT: 1 đường B, phường M, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Chỗ ở: 2 đường C, Phường M, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và các lần làm việc tại Tòa, nguyên đơn – bà Đàm Cao Thị Thanh T trình bày:*

- Về hôn nhân: Bà Đàm Cao Thị Thanh T và ông Trần Văn V sau thời gian tìm hiểu thì tiến tới hôn nhân, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới, đăng ký kết hôn ngày 27/6/2005 tại UBND phường M, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm thì

phát sinh mâu thuẫn nhưng chỉ là mâu thuẫn nhỏ. Đến năm 2019 thì mâu thuẫn trở nên gay gắt, nguyên nhân là do ông V thường xuyên nhậu say rồi chửi bới vợ, con và có lần còn đánh con, không lo làm ăn để vun đắp kinh tế gia đình, khiến cuộc sống của bà T chịu nhiều áp lực, ảnh hưởng đến tâm lý, học tập của các con. Bà T đã nhiều lần khuyên bảo nhưng ông V không sửa mà còn đi đá gà, có lần chở cả con đi cùng và vợ chồng đã sống ly thân được 01 năm. Nay bà T thấy không thể tiếp tục sống chung cùng ông V, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên bà T yêu cầu được ly hôn ông V.

- Về con chung: Bà Đàm Cao Thị Thanh T xác nhận, bà T và ông Trần Văn V có 02 con chung là Trần Đàm Yên N, sinh ngày: 10/02/2005 và Trần Đàm Hải D, sinh ngày: 21/6/2008. Bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu N, ông V nuôi cháu D, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Đàm Cao Thị Thanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Theo bản tự khai ngày và buổi hòa giải ngày 19/11/2020, bị đơn – ông Trần Văn V trình bày:*

- Về hôn nhân: Quá trình đăng ký kết hôn giữa ông Trần Văn V và bà Đàm Cao Thị Thanh T đúng như bà T trình bày. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng sống với nhau bình thường, sau đó do công việc của ông V gặp khó khăn, không ổn định nên vợ chồng mâu thuẫn. Từ đầu năm 2020 công việc ngày càng khó khăn nên ông V có uống rượu về nói nhiều và chửi con, nhưng ông không đánh vợ con, còn việc ông chơi đá gà là không có. Nay ông đã tìm được việc làm, đang thử việc để cố gắng giúp gia đình ổn định hơn, ông không nhậu đi. Bà T nộp đơn ly hôn thì ông V không đồng ý, ông biết có những việc làm không đúng với vợ con, nhưng ông còn thương yêu vợ con.

- Về con chung: Ông Trần Văn V xác nhận, ông V và Đàm Cao Thị Thanh T có 02 con chung là Trần Đàm Yên N, sinh ngày: 10/02/2005 và Trần Đàm Hải D, sinh ngày: 21/6/2008. Nếu ly hôn, ông V yêu cầu được nuôi cháu D, bà T nuôi cháu N, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Trần Văn V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau đó, Tòa án tiếp tục gửi giấy triệu tập ông Trần Văn V đến Tòa làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ, tham gia buổi hòa giải, nhưng ông V vắng mặt.

*Tại phiên tòa:*

Bà Đàm Cao Thị Thanh T vẫn yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét những yêu cầu về hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung như đã trình bày trong đơn khởi kiện và những lần làm việc tại tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu cho rằng:

- Về trình tự, thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, quá trình tranh tụng tại phiên tòa thì thấy yêu cầu của nguyên đơn là hoàn toàn có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về tố tụng:**

Bà Đàm Cao Thị Thanh T khởi kiện ông Trần Văn V, về việc “Ly hôn”, ông V có nơi cư trú thành phố Vũng Tàu nên xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu theo quy định tại Điều 28, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Trần Văn V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, nhưng vắng mặt không lý do nên căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt ông V.

#### **[2] Về nội dung:**

[2.1] Về hôn nhân: Bà Đàm Cao Thị Thanh T và ông Trần Văn V có đăng ký kết hôn tại UBND phường M, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu vào ngày 27/6/2005, trên cơ sở tự nguyện nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, bà T và ông V phát sinh mâu thuẫn là có thật, điều này thể hiện qua lời trình bày của bà T, ông V và kết quả xác minh tại địa phương, mâu thuẫn phát sinh và trở lên gay gắt từ năm 2019, nguyên nhân mâu thuẫn là ông V không có công việc ổn định, đi nhậu về nói nhiều, mắng chửi vợ con, ham chơi đá gà. Bà T thấy không thể tiếp tục sống chung với ông V, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên yêu cầu được ly hôn. Ông V không đồng ý ly hôn vì cho rằng còn thương yêu vợ con.

Xét yêu cầu của bà T thì thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức hòa giải để ông V và bà T giải quyết mâu thuẫn đoàn tụ gia đình, nhưng không đạt kết quả do ông V chỉ tham dự 01 buổi hòa giải, những lần sau không đến. Điều này thể hiện, ông V tuy không đồng ý ly hôn, nhưng lại bỏ mặc, không muốn hàn gắn hạnh phúc gia đình. Vì vậy, khả năng hàn gắn tình cảm, hạnh phúc gia đình giữa bà T và ông V là không thể, mục đích hôn nhân không đạt nên yêu cầu xin ly hôn của bà T là có cơ sở; căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đàm Cao Thị Thanh T đối với ông Trần Văn V.

[2.2] Về con chung: Bà Đàm Cao Thị Thanh T và ông Trần Văn V có 02 con chung là Trần Đàm Yến N, sinh ngày: 10/02/2005 và Trần Đàm Hải D, sinh ngày: 21/6/2008, bà T yêu cầu được nuôi cháu N, ông V yêu cầu được nuôi cháu

D. Xét yêu cầu của bà T và ông V thì thấy: Hiện cháu N và cháu D đã trên 07 tuổi, cháu N có nguyện vọng được ở với bà T, cháu D có nguyện vọng được ở với ông V, do đó yêu cầu của bà T và ông V là có cơ sở nên chấp nhận. Bà T được trực tiếp nuôi cháu N, ông V được trực tiếp nuôi cháu D. Bà T và ông V không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Đàm Cao Thị Thanh T và ông Trần Văn V không yêu cầu nên không xem xét.

[3] Về án phí Hôn nhân sơ thẩm: Bà Đàm Cao Thị Thanh T phải nộp theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 39, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

*1. Tuyên xử:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đàm Cao Thị Thanh T.

- Về hôn nhân: Bà Đàm Cao Thị Thanh T được ly hôn với ông Trần Văn V.

- Về con chung: Bà Đàm Cao Thị Thanh T được quyền trực tiếp nuôi cháu Trần Đàm Yên N, sinh ngày: 10/02/2005. Ông Trần Văn V được quyền trực tiếp nuôi cháu Trần Đàm Hải D, sinh ngày: 21/6/2008. Bà Đàm Cao Thị Thanh T và ông Trần Văn V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Đàm Cao Thị Thanh T và ông Trần Văn V được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở.

Vì lợi ích của con, việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Đàm Cao Thị Thanh T và ông Trần Văn V không yêu cầu nên không xem xét.

*2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm:* Bà Đàm Cao Thị Thanh T phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007181 ngày 06 tháng 11 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu, bà T đã nộp xong tiền án phí.

*3. Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt, thời hạn 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án,

quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tỉnh BRVT;
  - VKSND TP Vũng Tàu;
  - Chi cục THADS TPVT;
  - Các đương sự;
  - UBND phường M, Tp.Vũng Tàu
- tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Lưu hồ sơ;

**Nguyễn Văn Kiên**